

Samsung NP-R60FS04 Intel® Core™ 2 Duo T8100 39,1 cm (15.4") 4 GB DDR2-SDRAM 320 GB AMD Mobility Radeon X2400 Windows Vista Home Premium

Nhãn hiệu : Samsung

Mã sản phẩm: NP-R60FS04/SES

Tên mẫu : NP-R60FS04



Samsung NP-R60FS04. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ 2 Duo, Model vi xử lý: T8100, Tốc độ bộ xử lý: 2,1 GHz. Kích thước màn hình: 39,1 cm (15.4"), Độ phân giải màn hình: 1280 x 800 pixels. Bộ nhớ trong: 4 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR2-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 320 GB, Loại ổ đĩa quang: DVD±RW. Model card đồ họa rời: AMD Mobility Radeon X2400. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows Vista Home Premium. Trọng lượng: 2,68 kg

Màn hình		Phần mềm	
Kích thước màn hình *	39,1 cm (15.4")	Phần mềm tích gộp	Norton Antivirus, Adobe Acrobat, Samsung Network Manager, Samsung Update Plus, Cyberlink DVD Solution, AV Station Premium, Samsung EasyBox
Độ phân giải màn hình *	1280 x 800 pixels		
Tỉ lệ khung hình thực	16:10		
Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✗
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ 2 Duo	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✗
Model vi xử lý *	T8100	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✗
Số lõi bộ xử lý	2	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✗
Các luồng của bộ xử lý	2	Công nghệ Intel® Turbo Boost	✗
Tốc độ bộ xử lý *	2,1 GHz	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	3 MB	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✗
Dòng bộ nhớ cache CPU	L2	Công nghệ Intel® Clear Video	✗
Đầu cắm bộ xử lý	Ổ cắm 478	Công nghệ InTru™ 3D	✗
Bus tuyến trước của bộ xử lý	800 MHz	Intel® Insider™	✗
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	45 nm	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✗
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✗
Dòng vi xử lý	Intel Core 2 Duo T8000 Series	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✗
Tên mã bộ vi xử lý	Penryn	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Loại bus	FSB	Intel® Enhanced Halt State	✓
Phát hiện lỗi FSB Parity	✗	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✗
Chia bậc	M0	Intel® Demand Based Switching	✗
Công suất thoát nhiệt TDP	35 W	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Tjunction	105 °C	Kiến trúc Intel® 64	✓
Số lượng bán dẫn của đế bán dẫn bộ xử lý	410 M		
Kích thước đế bán dẫn bộ xử lý	107 mm²		
Tỷ lệ Bus/Nhân	10,5		
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗		
Bộ nhớ			
Bộ nhớ trong *	4 GB		
Loại bộ nhớ trong	DDR2-SDRAM		
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	667 MHz		
Bố cục bộ nhớ	2 x 2 GB		

Dung lượng		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Tổng dung lượng lưu trữ *	320 GB	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Giao diện ổ cứng	SATA	Trạng thái Chờ	✓
Tốc độ ổ cứng	5400 RPM	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✗
Loại ổ đĩa quang *	DVD±RW	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	35 x 35 mm
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Mã của bộ xử lý	SLAVJ
Thẻ nhớ tương thích	SD	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Đồ họa		Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✗
Model card đồ họa rời *	AMD Mobility Radeon X2400	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Card đồ họa rời *	✓	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✗
Bộ nhớ card đồ họa tối đa	0,5 GB	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✗
Âm thanh		Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Hệ thống âm thanh	Âm thanh High Definition	Công nghệ Intel Fast Memory Access	✗
Số lượng loa gắn liền	2	ID ARK vi xử lý	33916
Công suất loa	2 W	Vi xử lý không xung đột	✗
Máy ảnh		Pin	
Độ phân giải camera trước	1,3 MP	Số lượng cell pin	6
hệ thống mạng		Điện	
Các tính năng của mạng lưới	Fast Ethernet, WLAN	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	90 W
Bluetooth	✗	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Cổng giao tiếp		Bảo mật	
Số lượng cổng USB 2.0 *	3	Khe cắm khóa cáp	✓
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Loại khe cắm khóa dây cáp	Kensington
Cổng DVI	✗	Trọng lượng & Kích thước	
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1	Chiều rộng	358 mm
Đầu ra tai nghe	1	Độ dày	262 mm
Cổng ra S/PDIF	✗	Chiều cao	35 mm
Giắc cắm micro	✓	Trọng lượng *	2,68 kg
Bộ nối trạm	✗	Các đặc điểm khác	
Khe cắm ExpressCard	✓	Công nghệ không dây	IEEE 802.11b/g
Loại khe cắm CardBus PCMCIA	✗	Cổng kết nối hồng ngoại	✗
Khe cắm SmartCard	✗	Kiểu/Loại	Máy tính cá nhân
Các cổng bộ điều giải (RJ-11)	1	Cổng đầu vào TV	✗
Đầu ra tivi	✗	Modem nội bộ	✓
Bàn phím		Tốc độ bộ điều giải (modem)	56 Kbit/s
Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng		
Phần mềm			
Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows Vista Home Premium		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.